

CHỈ THỊ

Về việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019

Thực hiện công tác kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất theo quy định tại Điều 34 của Luật Đất đai năm 2013 và Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 08/7/2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019; Chủ tịch UBND huyện yêu cầu Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành có liên quan tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019, với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục đích, yêu cầu

- Việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 nhằm đánh giá được chính xác thực trạng tình hình sử dụng đất đai của từng đơn vị hành chính các cấp xã, huyện; làm cơ sở để đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất đai trong 5 năm qua và đề xuất cơ chế, chính sách, biện pháp nhằm tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất của các cấp, đồng thời làm cơ sở cho việc lập, điều chỉnh, quản lý, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong giai đoạn 2021 - 2030.

- Việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 phải được thực hiện đầy đủ, chính xác, đúng thời gian; bảo đảm tính khách quan, trung thực, phản ánh thực tế sử dụng đất.

2. Nội dung kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019

Nội dung kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của từng đơn vị hành chính cấp xã trong năm 2019, bao gồm:

a) Diện tích các loại đất theo quy định tại Điều 10 của Luật Đất đai năm 2013; diện tích các loại đối tượng đang sử dụng đất, đối tượng đang quản lý đất theo quy định tại Điều 5 và Điều 8 của Luật Đất đai năm 2013. Trong đó, kiểm kê chi tiết các loại đất trồng lúa, đất rừng sản xuất, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng.

b) Diện tích đất ngập nước, đất khu bảo tồn thiên nhiên, đất cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học theo quy định tại Điều 16 và Điều 35 của Luật Đa dạng sinh học.

c) Tình hình sử dụng đất do doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần hóa quản lý sử dụng; đất do các ban quản lý rừng và các doanh nghiệp sản xuất nông, lâm nghiệp sử dụng; đất tại các dự án xây dựng nhà ở thương mại; đất xây

dựng các công trình sự nghiệp ngoài công lập, công trình công cộng có mục đích kinh doanh; đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích.

Việc kiểm kê đất đai năm 2019 phải đánh giá được thực trạng tình hình quản lý, sử dụng đất; tình hình biến động đất đai trong 5 năm qua của từng đơn vị hành chính cấp xã, huyện; nhất là việc quản lý, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; việc chấp hành pháp luật đất đai của các tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất; làm rõ nguyên nhân hạn chế, tồn tại; đề xuất đổi mới cơ chế, chính sách, pháp luật đất đai và các biện pháp tăng cường quản lý, sử dụng đất để khắc phục hạn chế, tồn tại hiện nay.

3. Giải pháp thực hiện

a) Việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất đối với các nội dung tại điểm a và b, khoản 2 của Chỉ thị này phải được thực hiện trên cơ sở tài liệu, dữ liệu đất đai hiện có, kết hợp với điều tra thực tế, khoan vẽ, chỉnh lý lên bản đồ đối với các trường hợp biến động trong kỳ kiểm kê (từ năm 2015 đến năm 2019) và tổng hợp kết quả kiểm kê đất đai.

b) Việc kiểm kê đất đai chuyên đề đối với các nội dung tại điểm c, mục 2 của Chỉ thị này được thực hiện bằng phương pháp điều tra trực tiếp để tổng hợp, báo cáo.

c) Áp dụng công nghệ thông tin cho việc thu thập, tính toán, tổng hợp diện tích đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất các cấp để bảo đảm độ chính xác, thống nhất kết quả kiểm kê đất đai.

d) Tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong quá trình thực hiện; đặc biệt coi trọng việc kiểm tra nghiệm thu kết quả thực hiện của tất cả các công đoạn, nhất là việc thực hiện ở cấp xã để bảo đảm yêu cầu chất lượng và tính trung thực của số liệu kiểm kê.

đ) UBND các xã, thị trấn căn cứ vào yêu cầu công việc và điều kiện thực tế để huy động lực lượng chuyên môn phù hợp hiện có cùng tham gia thực hiện nhằm bảo đảm chất lượng và thời gian thực hiện.

4. Thời điểm thực hiện và thời hạn hoàn thành

a) Thời điểm kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất được thực hiện thống nhất trên toàn huyện từ ngày 01 tháng 8 năm 2019. Số liệu kiểm kê đất đai năm 2019 được tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2019.

b) Thời hạn hoàn thành và báo cáo kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 được quy định như sau:

- Cấp xã hoàn thành và báo cáo kết quả về UBND huyện (*qua phòng Tài nguyên và Môi trường*) trước ngày 16 tháng 01 năm 2020;

- Cấp huyện hoàn thành và báo cáo kết quả về UBND tỉnh trước ngày 01 tháng 3 năm 2020;

5. Tổ chức thực hiện

a) Phòng Tài nguyên và Môi trường:

- Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện trong việc thực hiện việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 trên phạm vi toàn huyện;

- Hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên môn cấp xã; chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, tổ chức thẩm định kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên phạm vi toàn huyện;

- Tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 toàn huyện.

b) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện

Rà soát, tổng hợp các trường hợp biến động về đất đai đã thực hiện xong thủ tục hành chính trong kỳ kiểm kê đất đai thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển cho Ủy ban nhân dân cấp xã trước ngày 01 tháng 8 năm 2019 để thực hiện kiểm kê đất đai; đồng thời tiếp tục tổng hợp các trường hợp biến động đất đai đã thực hiện xong thủ tục hành chính đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 để gửi bổ sung cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện kiểm kê đất đai; phối hợp Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai của cấp huyện;

c) Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Công an huyện

Chủ trì, phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị an ninh, quốc phòng của Trung ương đóng trên địa bàn huyện thực hiện kiểm kê quỹ đất quốc phòng, an ninh trên địa bàn để thống nhất số liệu phục vụ yêu cầu tổng hợp kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 của địa phương.

d) Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hạt Kiểm lâm

Chủ trì, phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường trong việc cung cấp bản đồ, số liệu kết quả kiểm kê hiện trạng rừng và số liệu thống kê hiện trạng rừng năm gần nhất để phục vụ yêu cầu kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019; đồng thời rà soát số liệu kiểm kê, thống kê hiện trạng rừng ở cấp xã để bảo đảm thống nhất với số liệu kiểm kê đất đai năm 2019.

đ) Phòng Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, thị trấn rà soát, xác định và giải quyết khu vực còn đang tranh chấp địa giới hành chính hoặc không thống nhất giữa hồ sơ địa giới với thực địa ở cấp xã, làm cơ sở pháp lý cho kiểm kê đất đai.

e) Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường lập và thẩm định dự toán kinh phí kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 để thực hiện trên địa bàn huyện;

- Hướng dẫn việc sử dụng kinh phí đối với hoạt động kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019.

f) UBND các xã, thị trấn

- Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện trong việc thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 trong phạm vi hành chính thuộc địa phương mình quản lý;

- Xây dựng phương án, kế hoạch thực hiện kiểm kê đất đai trên địa bàn xã;

- Chuẩn bị nhân lực, thiết bị kỹ thuật phục vụ cho kiểm kê đất đai; phân công trách nhiệm cho các lực lượng tham gia thực hiện;

- Phổ biến, quán triệt nhiệm vụ đến các cán bộ và tuyên truyền cho người dân về chủ trương, kế hoạch kiểm kê;

- Thu thập các tài liệu, số liệu về đất đai hiện có phục vụ cho kiểm kê gồm các loại bản đồ, dữ liệu phục vụ cho điều tra khoanh vẽ hiện trạng; hồ sơ địa chính; thông báo chỉnh lý biến động và trích lục bản đồ, sơ đồ kèm theo; hồ sơ thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong sử dụng đất; kết quả thống kê đất đai của 05 năm gần nhất, kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất hai kỳ trước đó; bảng tổng hợp các trường hợp biến động trong kỳ kiểm kê do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển đến và các hồ sơ, tài liệu đất đai khác có liên quan;

- Rà soát, đối chiếu, đánh giá khả năng sử dụng, lựa chọn các tài liệu, số liệu, bản đồ thu thập để sử dụng cho kiểm kê;

- Rà soát phạm vi ranh giới hành chính trên bản đồ sử dụng cho điều tra kiểm kê để chỉnh lý thống nhất với bản đồ địa giới hành chính mới nhất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp đường địa giới hành chính cấp xã đang có tranh chấp hoặc không thống nhất giữa hồ sơ địa giới với thực địa thì Ủy ban nhân dân của các xã có liên quan làm việc để thống nhất xác định phạm vi, trách nhiệm kiểm kê đất đai của từng bên theo quy định;

- In ấn tài liệu phục vụ cho kiểm kê đất đai (trừ bản đồ phục vụ điều tra);

- Rà soát, thu thập thông tin để xác định các khu vực có biến động trên thực địa trong kỳ kiểm kê cần chỉnh lý bản đồ, cần điều tra bổ sung, khoanh vẽ ngoại nghiệp.

Chủ tịch UBND huyện đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành có liên quan, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm thi hành Chỉ thị này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở TN&MT;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Các phòng: TN&MT, TC-KH, NN&PTNT, NV;
- Hạt Kiểm lâm;
- Ban Chỉ huy Quân sự huyện;
- Công an huyện;
- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Phụng

